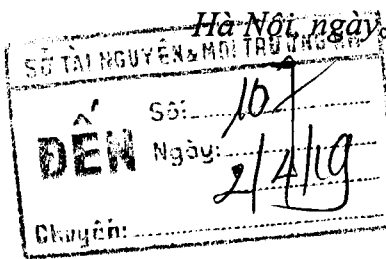


Số: 1085/TCMT-QTMB

V/v hướng dẫn thực hiện một số hoạt động đảm bảo yêu cầu kiểm soát chất lượng hệ thống đối với các trạm quan trắc tự động, liên tục



Kính gửi: Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Theo yêu cầu của Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 về quản lý chất thải và phế liệu và các Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT, Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT, Thông tư số 43/2015/TT-BTNMT, Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao có nguồn thải lớn phải lắp đặt hệ thống quan trắc khí thải, nước thải tự động, liên tục và phải truyền trực tuyến số liệu về Sở Tài nguyên và môi trường; Sở Tài nguyên và Môi trường truyền 24/24 giờ về Bộ Tài nguyên và Môi trường



Hiện nay, các quy định nêu trên đã được các địa phương và doanh nghiệp triển khai thực hiện. Tuy nhiên, còn nhiều địa phương và doanh nghiệp gặp các khó khăn và vướng mắc trong việc thực hiện các yêu cầu về kiểm soát chất lượng hệ thống, kiểm soát đo lường và hệ thống nhận, truyền và quản lý dữ liệu của trạm quan trắc tự động, liên tục. Vì vậy, Tổng cục Môi trường hướng dẫn một số nội dung cụ thể như sau:

1. Kiểm soát chất lượng hệ thống

Theo quy định, việc kiểm soát chất lượng của Hệ thống quan trắc nước thải và khí thải tự động phải được thực hiện trước khi Hệ thống đi vào vận hành chính thức và định kỳ 1 lần/năm bởi một bên thứ ba để bảo đảm tính độc lập, khách quan.

Kiểm soát chất lượng hệ thống quan trắc phải được thực hiện các nội dung: (1) Đánh giá bên ngoài và đánh giá đặc tính kỹ thuật của hệ thống trạm quan trắc tự động, liên tục; (2) Kiểm soát đo lường (kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm thiết bị đo); (3) Đánh giá độ chính xác tương đối của hệ thống. Các nội dung này có thể được thực hiện độc lập hoặc đồng thời để tiết kiệm thời gian và kinh phí.

Bên thứ ba thực hiện kiểm soát chất lượng hệ thống được hiểu là đơn vị độc lập, không phải chủ đầu tư hoặc nhà thầu lắp đặt trạm và phải đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu đối với từng công việc cụ thể như sau:

- Đối với đánh giá bên ngoài, đánh giá đặc tính kỹ thuật của hệ thống: đơn vị thực hiện phải có hồ sơ năng lực chứng minh kinh nghiệm và trang thiết bị phục vụ việc đánh giá bên ngoài; đánh giá đặc tính kỹ thuật của trạm và kiểm tra

hệ thống kết nối giữa trạm và Sở TN&MT theo các quy định của Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT.

- Đối với hoạt động kiểm soát đo lường: theo hướng dẫn tại Mục 2 của Công văn này.

- Đối với đánh giá độ chính xác tương đối của hệ thống: hoạt động này thực hiện quan trắc đối chứng đôi (RA test) với từng thông số. Vì vậy, theo quy định tại Nghị định số 127/2014/NĐ-CP, đơn vị thứ ba thực hiện nội dung công việc này phải được Bộ Tài nguyên và Môi trường chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường theo quy định.

2. Kiểm soát đo lường (kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm)

Theo Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26 tháng 9 năm 2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2, các thiết bị đo (theo danh mục) của các trạm quan trắc tự động, liên tục phải tiến hành kiểm định ban đầu trước khi đưa vào sử dụng chính thức; kiểm định định kỳ 12 tháng trong quá trình sử dụng và kiểm định sau sửa chữa.

Ngoài ra, các thiết bị không thuộc danh mục kiểm định ở trên, có ảnh hưởng đến độ chính xác của kết quả quan trắc, thì phải được hiệu chuẩn trước khi đưa vào sử dụng và phải được hiệu chuẩn định kỳ theo đúng khuyến cáo của nhà sản xuất.

Việc kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm các thiết bị đo phải được thực hiện bởi các đơn vị đã đăng ký hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm và được chỉ định thực hiện kiểm định, có phạm vi, năng lực phù hợp theo Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động của các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

3. Hệ thống nhận, truyền và quản lý dữ liệu tại cơ sở (datalogger)

Theo quy định, các doanh nghiệp thuộc đối tượng lắp đặt trạm quan trắc tự động, liên tục phải kết nối và truyền dữ liệu theo thời gian thực về Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài nguyên và Môi trường phải truyền dữ liệu 24/24 giờ về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Để đáp ứng các yêu cầu về truyền dữ liệu, theo Điều 56 của Thông tư 24/2017/TT-BTNMT, Datalogger phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện về việc nhận, lưu giữ và quản lý dữ liệu; truyền dữ liệu; định dạng, nội dung tệp dữ liệu; bảo mật và tính toàn vẹn của dữ liệu. Trong đó, đề nghị chú ý một số yêu cầu đối với Datalogger:

- Hệ thống phải kết nối trực tiếp đến các thiết bị đo, phân tích, bộ điều khiển (data controller), hệ thống lấy mẫu tự động (nếu có), không kết nối thông qua thiết bị khác;

- Các dữ liệu lưu giữ tại Datalogger tối thiểu gồm: thông số đo, kết quả đo, đơn vị đo, thời gian đo, trạng thái của thiết bị đo (đang đo, hiệu chuẩn và báo lỗi thiết bị);

- Datalogger phải hiển thị và trích xuất dữ liệu. Việc hiển thị dữ liệu phải lấy từ datalogger không qua hệ thống, thiết bị khác;

- Dữ liệu phải được truyền theo thời gian thực chậm nhất sau 5 phút khi kết quả quan trắc được hệ thống trả ra, mỗi lần 01 tệp dữ liệu. Dữ liệu phải được truyền về Sở Tài nguyên và Môi trường từ địa chỉ IP tĩnh đã thông báo với Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Datalogger phải cho phép nhận tín hiệu điều khiển việc lấy mẫu tự động từ xa (nếu có) và lấy dữ liệu khi có yêu cầu;

- Datalogger phải được kiểm soát truy cập bằng tài khoản và mật khẩu. Tài khoản và mật khẩu này được thiết lập, quản lý bởi Sở Tài nguyên và Môi trường.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện một số hoạt động đảm bảo yêu cầu kiểm soát chất lượng hệ thống đối với các trạm quan trắc tự động, liên tục. Tổng cục Môi trường đề nghị Quý Sở phổ biến, tuyên truyền tới các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn để biết và thực hiện. Triển khai thực hiện truyền dữ liệu quan trắc tự động từ Sở về Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Trân trọng cảm ơn/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TCT Nguyễn Văn Tài (để báo cáo);
- Lưu VT, QTMB.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Hưng Thịnh